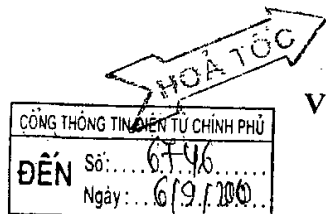


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1648 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Tờ trình số 101/TTr-BTC, số 102/TTr-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2010 và Trường ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1612/TTr-BTĐKT, số 1613/TTr-BTĐKT ngày 30 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

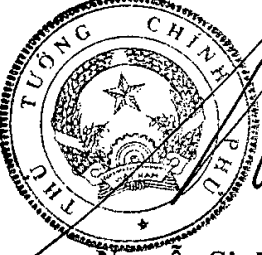
Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 50 tập thể và 114 cá nhân thuộc Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính (có danh sách kèm theo), đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (2b), Hùng (9b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng



**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1648/QĐ-TTg** ngày **01** tháng 9 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)

Tập thể.

1. Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
2. Chi cục Hải quan Long Thành thuộc Cục Hải quan Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
3. Chi cục Hải quan Cảng Qui Nhơn thuộc Cục Hải quan Bình Định, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
4. Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư thuộc Cục Hải quan Bình Phước, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
5. Chi cục Hải quan cửa khẩu Thanh Thủy thuộc Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
6. Chi cục Hải quan Cốc Nam thuộc Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
7. Chi cục Hải quan Vân Phong thuộc Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
8. Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
9. Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
10. Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
11. Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
12. Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
13. Chi cục Hải quan Ga đường sắt quốc tế Lào Cai thuộc Cục Hải quan Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Chi cục Hải quan Bát Xát thuộc Cục Hải quan Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
15. Phòng Hành chính thuộc Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Phòng Tham mưu xử lý vi phạm (phòng 4) thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
18. Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng công chức Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
19. Phòng Hành chính - Tài vụ thuộc Trung tâm phân tích phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu miền Bắc, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
20. Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

21. Văn phòng Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
22. Phòng Kiểm tra thanh tra thuộc Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
23. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
24. Phòng Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan thuộc Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
25. Phòng Tham mưu xử lý và thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan thuộc Cục Hải quan Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
26. Trung tâm Dữ liệu và công nghệ thông tin thuộc Cục Hải quan Đồng Nai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
27. Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
28. Phòng Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan thuộc Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
29. Phòng Trị giá tính thuế thuộc Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
30. Văn phòng Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
31. Văn phòng Cục Hải quan Gia Lai- Kon Tum, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
32. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
33. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
34. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
35. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Hà Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
36. Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Điện Biên, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
37. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
38. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Long An, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
39. Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
40. Phòng Kiểm tra thanh tra thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
41. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

42. Đội Kiểm soát phòng chống ma túy thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

43. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

44. Phòng Tổ chức Cán bộ thuộc Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

45. Phòng Thanh tra Kiểm tra thuộc Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

46. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

47. Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Cục Hải quan Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

48. Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

49. Phòng Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ Hải quan thuộc Cục Hải quan Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

50. Phòng Kiểm tra - Thanh tra thuộc Cục Hải quan Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2007 đến năm 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Cá nhân.

1. Ông Mã Thanh Giang, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh thuộc Cục Hải quan Cao Bằng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

2. Ông Nguyễn Văn Trung, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

3. Ông Nguyễn Hữu Có, Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

4. Ông Nguyễn Văn Vũ, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Vĩnh Long thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính

5. Ông Huỳnh Văn Cần, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

6. Ông Trần Anh Quân, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Dung Quất thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

7. Ông Nguyễn Hoàng Hà, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Nha Trang, Cục Hải quan Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

8. Ông Trần Anh Vân, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Ba Ngòi, Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

9. Ông Lê Chí Hồng, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

10. Bà Trần Thị Diệu Tâm, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Thủy An thuộc Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

11. Ông Đinh Đức Xương, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
12. Ông Nguyễn Xuân Lộc, Cục trưởng Cục Hải quan Thanh Hoá, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
13. Ông Hoàng Việt Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
14. Ông Nguyễn Duy Thông, Phó Vụ trưởng thuộc Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính
15. Bà Đỗ Thị Hồng Vân, Trưởng phòng thuộc Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
16. Ông Nguyễn Tiến Thái, Chuyên viên thuộc Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
17. Ông Nguyễn Quốc Huy, Chuyên viên thuộc Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
18. Bà Hồ Thị Hạnh, Phó Chánh Văn phòng, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
19. Ông Đặng Văn Đô, Trưởng phòng Phòng Tài vụ Quản trị thuộc Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
20. Bà Bùi Thị Hương, Chuyên viên thuộc Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
21. Bà Bùi Thị Thanh, Phó Trưởng phòng Phòng Tài vụ Quản trị thuộc Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
22. Bà Bùi Thị Thịnh, Chuyên viên thuộc Văn phòng Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
23. Ông Nguyễn Phi Hùng, Phó Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
24. Ông Nguyễn Văn Thọ, Phó Trưởng phòng Phòng Thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
25. Ông Lê Thành Hiến, Đội trưởng Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
26. Ông Nguyễn Đỗ Kim, Phó Đội trưởng Đội Kiểm soát Hải quan khu vực phía Nam, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
27. Ông Đặng Tuấn Anh, Công chức thuộc Hải đội Kiểm soát Hải quan số 1, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
28. Ông Đặng Công Thành, Phó Trưởng phòng Phòng Tham mưu xử lý vi phạm, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
29. Bà Đào Thị Thanh, Công chức thuộc Phòng Hành chính, Quản trị, Tài vụ và Tổ chức, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
30. Ông Lương Viết Mạnh, Công chức thuộc Đội Kiểm soát Hải quan khu vực phía Nam, Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
31. Bà Nguyễn Tị Kim Thoa, Chuyên viên Vụ kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

32. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Chuyên viên Vụ kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
33. Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết, Chuyên viên Vụ kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
34. Ông Vũ Văn Đạt, Chuyên viên Vụ kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
35. Ông Nguyễn Hải Trang, Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm tra thu thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
36. Bà Lê Như Quỳnh, Phó Trưởng ban Ban Cải cách hiện đại hoá Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
37. Ông Lương Khánh Thiết, Trưởng phòng, Tổ trưởng Ban Cải cách hiện đại hoá Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
38. Ông Nguyễn Mạnh Hải, Phó Trưởng phòng, Tổ phó Ban Cải cách hiện đại hoá Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
39. Ông Trần Quý Khanh, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
40. Ông Trịnh Quang Huy, Chuyên viên Vụ kế hoạch Tài chính, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
41. Ông Phạm Văn Hoàn, Phó Tổng biên tập Báo Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
42. Bà Trần Thị Yến Thu, Phó Trưởng phòng Phóng Viên thuộc Báo Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
43. Ông Trần Vũ Minh, Trưởng phòng Phòng Đào tạo Nghiệp vụ Kiểm tra sau thông quan, Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
44. Bà Vũ Hồng Loan, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
45. Ông Trần Tuấn Anh, Phó Chánh Văn phòng, Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng Công chức Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
46. Bà Nguyễn Thị Nhã, Phó Giám đốc Trung tâm phân tích phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu miền Bắc, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
47. Ông Bùi Tuấn Hải, Trưởng phòng Phòng Phân tích phân loại thuộc Trung tâm phân tích phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu miền Bắc, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
48. Ông Vũ Việt Đức, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát quản lý về hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
49. Bà Hoàng Thị Thủy, Chuyên viên thuộc Vụ Giám sát quản lý về hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
50. Ông Phạm Quang Tuyến, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
51. Ông Lê Đức Thành, Trưởng phòng Phòng Công nghệ thông tin thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

52. Ông Trần Công Tuấn, Trưởng Trung tâm Cơ sở dữ liệu Hải quan I thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

53. Ông Nguyễn Việt Hùng, Trưởng phòng Phòng Thống kê Hải quan thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

54. Ông Đặng Nam Phong, Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Hải quan thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

55. Bà Nguyễn Phương Nhi, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch-Tổng hợp thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

56. Ông Nguyễn Văn Tuyền, Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch-Tổng hợp thuộc Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

57. Bà Võ Thị Dương Liễu, Đội trưởng thuộc Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

58. Ông Lê Đình Thuật, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

59. Bà Phạm Thị Lèo, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Bưu điện thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

60. Ông Trần Anh Khoa, Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan Điện Từ, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

61. Ông Võ Minh Tuấn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn KV 1 thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

62. Bà Trịnh Thị Hương, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Hiệp Phước thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

63. Ông Nguyễn Văn Chí, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn KVII thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

64. Ông Đỗ Thanh Quang, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

65. Ông Dương Tuấn Anh, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Hiệp Phước, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

66. Ông Lê Việt Hùng, Phó Đội trưởng thuộc Chi Cục Hải quan cửa khẩu cảng Hiệp Phước, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

67. Bà Nguyễn Thị Phong Lan, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan Cảng Sài Gòn KV4, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính

68. Ông Bùi Tấn Nam, Phó Trưởng phòng Phòng Trị giá tính thuế thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

69. Ông Châu Thanh Tuyền, Công chức phòng Trị giá tính thuế thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

70. Bà Hoàng Thị Xuân Hoa, Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan khu chế xuất Tân Thuận, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

71. Ông Huỳnh Tấn Trung, Phó Trưởng phòng Phòng Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

72. Ông Nguyễn Quốc Thắng, Tổ trưởng thuộc Phòng Tham mưu xử lý vi phạm và thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

73. Bà Đoàn Phi Vân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Quản lý hàng Gia công thuộc Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

74. Ông Lê Hoàn Sương, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

75. Ông Vũ Hồng Sơn, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

76. Ông Đoàn Thăng Long, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lào Cai, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

77. Ông Lê Văn Sô, Đội trưởng Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan Tây Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

78. Ông Nguyễn Huy Thịnh, Nhân viên thuộc Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin, Cục Hải quan Bà Rịa- Vũng tàu, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

79. Ông Đỗ Quang Huy, Công chức thuộc Trung tâm Dữ liệu và công nghệ thông tin, Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

80. Ông Nguyễn Hồng Lâm, Công chức phòng Tài vụ quản trị thuộc Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

81. Bà Lê Thị Hồng, Công chức Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

82. Ông Nguyễn Phước Việt Dũng, Phó Cục trưởng Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

83. Ông Lê Văn Danh, Phó Cục trưởng Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

84. Ông Tống Quốc Thịnh, Trưởng phòng Phòng Trị giá tính thuế thuộc Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

85. Ông Võ Huy Chuyên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần thuộc Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

86. Ông Huỳnh Anh Tuấn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Sóng Thần thuộc Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

87. Ông Lê Quang Chính, Phó chi Cục trưởng Chi cục Hải quan Sóng Thần thuộc Cục Hải quan Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

88. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam, Phó Trưởng phòng Phòng Tài vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

89. Ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

90. Ông Nguyễn Trường Giang, Trưởng Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin thuộc Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

91. Ông Nguyễn Văn Biên, Chánh Văn phòng Cục Hải quan An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

92. Ông Trần Kế Đoan, Trưởng phòng Kiểm tra thanh tra thuộc Cục Hải quan An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

93. Ông Hà Văn Trọng, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan An Giang, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

94. Ông Trương Cao Thạch, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

95. Ông Trương Quang Trung, Công chức Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

96. Ông Nguyễn Minh Chiêm, Phó Cục Trưởng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

97. Ông Trương Minh Dũng, Chánh Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

98. Ông Trần Minh Sang, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

99. Ông Trần Quốc Chiến, Công chức thuộc phòng Nghiệp vụ cục Hải quan tỉnh Cà Mau, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

100. Ông Nguyễn Chí Hoà, Đội trưởng Đội kiểm soát Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

101. Ông Phan Xuân Lâm, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

102. Bà Nguyễn Xuân Đào, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

103. Bà Trần Thị Kim Thanh, Công chức phòng Kiểm tra thanh tra thuộc Cục Hải quan thành phố Cần Thơ, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

104. Bà Đào Thu Lan, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Tân Thanh thuộc Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

105. Ông Trần Văn Nghĩa, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Tân Thanh thuộc Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

106. Bà Hà Thị Kim Dung, Trưởng phòng Phòng Trị giá tính thuế thuộc Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

107. Ông Huỳnh Văn Cường, Phó Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

108. Ông Lê Văn Quang, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

109. Bà Trần Thị Hồng Lê, Phó Trưởng phòng Phòng Tài vụ - Quản trị thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

110. Ông Đinh Văn Luận, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

111. Ông Nguyễn Văn Hưng, Đội trưởng Đội Kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

112. Ông Võ Minh, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

113. Ông Trần Cao Khánh, Phó Chánh Văn phòng Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;

114. Ông Nguyễn Duy Tiến, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.

Đã có thành tích trong công tác từ năm 2005 đến năm 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
